

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
Ngày 26 /06 /2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (đính kèm).

Điều 2: Nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2019 (đính kèm).

Điều 3: Nhất trí thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019 (đính kèm).

Điều 4: Nhất trí thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2019 (đính kèm).

Điều 5: Nhất trí thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (đính kèm).

Điều 6: Nhất trí thông qua miễn nhiệm thành viên BKS và kết quả bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ còn lại (đính kèm).

Điều 7: Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tại Đại hội trên



cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/06/2020.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Duy Tân



Hà nội , ngày 20 tháng 04 năm 2020.

BÁO CÁO

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

I - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Năm 2019 là năm sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, Ban Giám đốc cũng đã tìm mọi biện pháp ổn định sản xuất, tuy nhiên kết quả kinh doanh chung không đạt được yêu cầu kế hoạch đã đặt ra.

A- Đánh giá việc tổ chức điều hành chung các hoạt động chính của công ty

1.1 Công tác thị trường và khách hàng

- Đối với thị trường và khách hàng xuất khẩu : Đã bám sát các yêu cầu của thị trường và khách hàng để triển khai việc chào hàng. Các bộ phận trong công ty đã thực hiện nhanh các yêu cầu như làm mẫu chào, mẫu đối, báo giá, các thông tin về xuất- nhập khẩu, thanh toán ... Duy trì được các khách hàng truyền thống của Công ty.
- Đối với thị trường và khách hàng nội địa : Đã có nhiều chính sách giá cả ở từng thời điểm để bán hàng, duy trì khách hàng, giữ thị trường nội địa. Đã kết hợp với Đại lý để đưa sản phẩm của công ty vào các khu công nghiệp và bán chợ Công ty thương mại trong nước để đa dạng hóa chủng loại sản phẩm.

***Hạn chế : Công tác chủ động làm mẫu chào hàng còn hạn chế do vậy chưa chủ động trong việc chào hàng với khách hàng trong và ngoài nước.

1.2. Công tác về tài chính

Tình hình tài chính công ty rất khó khăn do lỗ các năm liên tiếp từ khi cổ phần hóa, do vậy xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan tài chính gặp nhiều vướng mắc. Tuy vậy cũng đã cố gắng kết hợp các phòng ban theo dõi vòng vốn từ hàng xuất khẩu, hàng nội địa để đảm bảo dòng tiền vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo dõi công nợ, cân đối các khoản phải thu, phải chi trả các nhà cung ứng, tiền vay là trả lãi ngân hàng, thuê đất, bảo hiểm...

1.3 Công tác sản xuất - chất lượng

- Hàng tuần, đã tổ chức họp giao ban sản xuất để thống nhất kế hoạch sản xuất trong tuần, giải quyết các vướng mắc phát sinh về kỹ thuật, công nghệ...

- Đã bám sát các yêu cầu kế hoạch sản xuất và giao hàng của các đơn hàng xuất khẩu, các chủng loại giấy bán trong nước. Đảm bảo 100% các mã hàng xuất khẩu giao hàng đúng hạn.
- Phó TGD phụ trách SX-CL hợp với bộ phận QC, kỹ thuật phân xưởng sản xuất trực tiếp để giải quyết phát sinh và phòng ngừa các lỗi có thể xảy ra trong quá trình sản xuất.

*** Hạn chế : Khách hàng còn phản nản nhiều về chất lượng, kiểm soát chất lượng ở các quá trình đôi khi chưa chặt chẽ, hàng vẫn còn bị tái chế nhiều., có khiếu nại về chất lượng.

1.4 Công tác kỹ thuật-công nghệ - Thiết bị- An ninh an toàn-PCCN

- Phó TGD phụ trách thiết bị hợp các bộ phận liên quan, rà soát tình trạng hoạt động của các thiết bị, quản lý việc mua, giảm lượng mua, gia công vật tư cơ điện, dụng cụ, duy trì thiết bị dự phòng phù hợp giúp quá trình sản xuất liên tục không bị gián đoạn.
- Kết hợp chặt chẽ với Phòng XNK, Phòng mẫu-Kỹ thuật để làm các loại giấy test, vật tư test đảm bảo yêu cầu của sản xuất, khách hàng và hạn chế tối đa phải làm lại giấy test. Kết hợp cùng khách hàng, thử các loại vật tư mới trước và trong quá trình phát triển mẫu, trước khi sản xuất hàng loạt.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, rà soát lại định mức một số loại vật tư như : Mút, chỉ, xăng keo, hóa chất... cắt giảm phù hợp.
- Tập trung sửa chữa, bảo dưỡng, máy móc thiết bị cho nhà máy tại Thượng Đình và Hà Nam đáp ứng được yêu cầu sản xuất
- Làm tốt công tác PCCN, đảm bảo ANAT trong toàn công ty.

*** Hạn chế : Công tác kiểm tra vật tư trước sản xuất còn chưa tốt, cảnh báo công nghệ chưa sát, giải quyết các phát sinh công nghệ còn chậm. Chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất như làm giấy mẫu, qui trình công nghệ... đôi khi còn bị kéo dài. Việc nghiên cứu và nắm bắt xu hướng công nghệ còn bị chậm, chưa chủ động .

1.5 Công tác tổ chức

- Đã sắp lại tổ chức tại một số bộ phận cho phù hợp với thực tế của Công ty. Bố trí linh động thời gian làm việc đối với các nhân viên tại các bộ phận phù hợp với yêu cầu của công việc.
- Ban giám đốc phân công các nhiệm vụ cụ thể rõ ràng đảm bảo quá trình sản xuất, kinh doanh được liên tục, không xáo trộn trong suốt quá trình điều hành và sản xuất kinh doanh

*** Hạn chế : Công tác sắp xếp lại lao động hưởng lương thời gian tại các bộ phận chưa thực hiện được theo yêu cầu.

B- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	170	165,847
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50	-13.217
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50	-13.217
4	Tổng sản phẩm các loại	Đôi	2.300.000	2.078.898
	Trong đó : - Giấy xuất khẩu	Đôi	840.000	691.339
	-Giấy nội địa	Đôi	1.460.000	1.387.559
5	Tiêu thụ nội địa	Đôi	1.700.000	1.553.941

II./ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI TẠI CÔNG VĂN SỐ 35/UBND-KT NGÀY 06/01/2020

- Liên tục rà soát các chi phí, giá mua vật tư, sử dụng vật tư tiết kiệm, hiệu quả, không tồn đọng trong quá trình sản xuất.

- Tiết giảm chi phí lao động :

+ Công ty đã thực hiện việc tuyên truyền động viên một số cán bộ, nhân viên hưởng lương thời gian về nghỉ trước tuổi, giảm áp lực về tài chính, giảm các chi phí về lương và bảo hiểm mà không ảnh hưởng đến sản xuất, kết quả : Đã có tổng số có 14 cán bộ, nhân viên đã nghỉ trong tháng 2/2020, 01 cán bộ nghỉ tháng 4/2020.

+ Bố trí sắp xếp lao động hưởng lương thời gian nghỉ luân phiên, thời gian làm việc phù hợp với công việc thực tế, kết quả đã giảm 30% đến 40% ngày công.

*** Vướng mắc trong quá trình giải quyết sắp xếp lao động hưởng lương thời gian : Công ty không có nguồn tài chính để giải quyết các chế độ cho người lao động dôi dư hưởng lương thời gian ở các bộ phận, do vậy hiện nay tỷ lệ lao động hưởng lương thời gian so với công nhân trực tiếp còn bị cao.

- Rủi ro, nguy cơ tiếp tục lỗ trong sản xuất kinh doanh, đề xuất của công ty:

Do các chi phí như : Chi phí khấu hao, Chi phí thuê đất, Các chi phí nhiên liệu điện nước... tại địa điểm 277 Nguyễn Trãi – Thanh xuân – Hà nội là rất cao, không phù hợp với sản xuất giấy dếp. Do vậy cần sớm dừng sản xuất tại địa điểm này để đảm bảo cho việc giảm lỗ, giảm mất vốn cho Nhà nước cũng như các cổ đông. Nếu cứ duy trì kéo dài thời gian ,sản xuất tại địa điểm này thì sẽ không hiệu quả, lỗ sẽ tiếp tục bị tăng lên.

Các thông tin di dời Nhà máy cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của công ty : Khách hàng dừng kế hoạch hợp tác sản xuất, dừng phát triển mẫu, dừng đặt hàng ; Người lao động không yên tâm làm việc, công nhân trực tiếp bỏ việc nhiều...

Kính mong UBND Thành phố Hà nội phê duyệt ngay phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất cho Công ty theo nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ để Công ty thoái vốn theo qui định, di dời cơ sở sản xuất xuống nhà máy tại khu công nghiệp Đồng văn – Hà nam để khi đó công ty Cổ phần giấy Thượng đình có điều kiện tái cơ cấu, bổ sung nguồn vốn đảm bảo duy trì cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giảm mất vốn của Nhà nước nhiều hơn nữa do sản xuất tại địa điểm 277 Nguyễn Trãi – Thanh xuân – Hà nội không hiệu quả.

III./ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 là năm tình hình sản xuất kinh doanh sẽ khó khăn hơn năm 2019.

3.1 Một số thách thức chính 2020 :

- Khách hàng xuất khẩu, đơn hàng xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chính :
 - + Thông tin phải di dời nhà máy ảnh hưởng rất nhiều đến khách hàng khi làm việc hợp tác kinh doanh với công ty. Thực tế hiện nay, các khách hàng xuất khẩu, kể cả khách hàng mới và truyền thống đều nắm được thông tin Công ty sẽ phải di dời bộ phận sản xuất tại số 277 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà nội do vậy không có kế hoạch hợp tác sản xuất kinh doanh dài hạn với công ty. Các đơn hàng thường rất nhỏ lẻ, ngắn hạn. Nhiều khách hàng đã dừng hẳn việc phát triển mẫu mã tại công ty.
 - + Khách hàng xuất khẩu đánh giá nhà máy rất khắt khe trước khi đặt hàng, đánh giá trên nhiều tiêu chí như năng lực sản xuất, nhà xưởng, kho nguyên liệu, kho thành phẩm, máy móc thiết bị, các yêu cầu kỹ thuật, trách nhiệm xã hội... Tuy nhiên nhà máy Thượng đình đã cũ, cải tạo khó. Máy móc thiết bị cũng đã rất cũ, lạc hậu về công nghệ do vậy khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
 - + Ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 : Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp có diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số đơn hàng xuất khẩu đã ký, đã sản xuất nhưng cũng chưa được xuất hàng. Các mẫu giấy cần sản xuất để chào hàng cho khách hàng cũng đã bị gián đoạn do vậy khả năng nhận đơn hàng xuất khẩu sẽ khó khăn trong thời gian tới.
- Tiêu thụ Giấy nội địa khó khăn
 - + Khó tăng được giá do phải cạnh tranh với các sản phẩm tương tự trên thị trường, các cơ sở tư nhân sản xuất bán không cần hóa đơn VAT..
 - + Ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19: Công ty giấy Thượng đình sản xuất tiêu thụ trong nước chủ yếu phục vụ lễ hội, thể thao, học sinh, sinh viên... nhưng từ đầu năm đến nay Chính phủ ban hành lệnh tạm dừng tất cả các chương trình lễ hội, thể thao văn hóa khai mạc đầu năm và thành phố quyết định cho học sinh, sinh viên nghỉ học để phòng chống Covid-19 nên lượng tiêu thụ giảm đi đáng kể.
- Thu hồi công nợ, đặc biệt là khoản nợ khó đòi gặp nhiều khó khăn do vậy tài chính bị ảnh hưởng .
- Thoái vốn nhà nước, kế hoạch di dời không rõ ràng do vậy khó cho việc hoạch định sản xuất kinh doanh.

- Lao động trực tiếp sẽ biến động theo hướng giảm mạnh, do công việc không ổn định, thu nhập thấp, tâm lý không yên tâm lo việc làm không lâu dài có thể di dời nhà máy vì vậy khi tìm kiếm được việc làm mới là sẽ bỏ việc trong khi đó giảm lao động gián tiếp khó thực hiện do không có nguồn kinh phí để giải quyết chế độ.
- Sản xuất kinh doanh tại Nhà máy ở 277 Nguyễn trãi, Hà nội không hiệu quả, kém lợi thế. Chi phí bình quân bị tăng do chi phí cố định như khấu hao, thuê đất... hầu như không thay đổi trong khi sản lượng giảm sút từ đó dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục bị lỗ vốn trong năm 2020.

3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Ngay từ đầu năm 2020, Ban Tổng giám đốc xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như sau :

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	140
2	Tổng sản phẩm các loại	Đôi	1.720.000
	Trong đó : - Giấy xuất khẩu	Đôi	500.000
	-Giấy nội địa	Đôi	1.220.000
3	Tiêu thụ nội địa	Đôi	1.440.000

(Trích dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 sửa đổi, ngày 31/03/2020)

Do những khó khăn đánh giá nêu trên, sản xuất kinh doanh của công ty dự kiến sẽ tiếp tục bị lỗ vốn trong năm 2020, dựa trên các căn cứ sau :

- Dự kiến đơn hàng xuất khẩu năm 2020 giảm so năm 2019 do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 và thông tin di dời nhà máy, Năm 2019 là 691.000 đôi, năm 2020 dự kiến 500.000 đôi.
- Dự kiến tiêu thụ nội địa cũng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid 19. Số lượng tiêu thụ đến hết tháng 3/2020 là: 239.000 đôi chỉ bằng 67 % so với cùng kỳ năm 2019. Năm 2019 tiêu thụ là 1.553.041đôi, năm 2020 dự kiến 1.440.000 đôi.
- Các chi phí khấu hao, chi phí thuê đất vẫn ở ở mức cao
- Tổng doanh thu năm 2020 : Dự kiến là 140 tỷ đồng , so với năm 2019 là 165,83 tỷ đồng , bằng 84,42% so năm 2019.

3.3 Một số biện pháp cơ bản khắc phục khó khăn và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh :

3.3.1 Di dời cơ sở sản xuất tại 277 Nguyễn trãi – Thanh xuân- Hà nội

Sản xuất tại địa điểm này rất bất lợi do chi phí quá cao, đặc biệt là chi phí thuê đất, chi phí khấu hao dẫn đến các khoản thu không thể bù đắp được chi phí thực tế, hơn nữa sản lượng cũng giảm sút nhiều dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh sẽ bị lỗ.

Nhà xưởng cũ không đáp ứng được các qui định về phòng cháy chữa cháy... Do vậy cần sớm thu hẹp sản xuất và dừng sản xuất tại 277 Nguyễn trãi – Thanh xuân- Hà nội để chuyển về khu công nghiệp tại Đồng văn - Tỉnh Hà nam.

3.3.2 Đẩy nhanh công tác thoái vốn Nhà nước tại công ty

Hội đồng quản trị tiếp tục có văn bản báo cáo và đề xuất Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà nội sớm đẩy nhanh phê duyệt Quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất sử dụng trên địa bàn thành phố Hà nội theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của chính phủ. Thành phố chỉ đạo các Sở ban ngành hướng dẫn đẩy nhanh việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Giấy Thượng đình, với hy vọng sau khi thoái vốn sẽ có những nhà đầu tư có đủ năng lực và giải pháp tài chính khôi phục sản xuất kinh doanh và cũng để tránh gây thiệt hại lớn hơn nữa cho tài sản của Nhà nước và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

3.3.3 Về giải pháp thị trường , khách hàng:

- Đối với thị trường xuất khẩu : Tập trung và quan tâm đặc biệt tới khách hàng truyền thống, tuyên truyền cho khách hàng để tiếp tục yên tâm hợp tác đặt đơn hàng và phát triển các mẫu tại công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới.
- Đối với thị trường trong nước : củng cố duy trì hệ thống các đại lý, phát triển thêm các kênh bán hàng mới qua các công ty thương mại. Có chính sách giá hợp lý cho từng thời điểm để đẩy mạnh tiêu thụ hàng nội địa

3.3.4. Về giải pháp tài chính:

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nguồn tiền, lên kế hoạch thu-chi hợp lý phù hợp với thực tế.
- Tích cực thu hồi công nợ
- Đa dạng hoá các phương thức bán hàng, phương thức thanh toán , mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.3.5 Về quản lý các chi phí sản xuất :

Tăng cường các biện pháp quản lý giám sát để giảm các chi phí sản xuất , nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh :

- Thực hiện đúng, đủ định mức vật tư tại các quá trình, tiết kiệm vật tư. Chủ động việc thay thế vật tư và khai thác các nguồn vật tư chất lượng ổn định với giá mua tốt . Liên tục rà soát giá mua vật tư sát với thị trường. Sử dụng tối đa vật tư tồn kho để sản xuất vào các đơn hàng lặp lại, đơn hàng bán trong nước.
- Thực hiện việc thực hành tiết kiệm trong việc sửa chữa , thay thế phụ tùng các máy móc thiết bị . Tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng đặc biệt là điện và than đốt .
- Tổ chức các quá trình sản xuất hợp lý để tiết kiệm chi phí về lao động, tiết kiệm điện nước, than và giảm giờ công làm việc .

- Tăng cường hoạt động của phòng QC, các kỹ thuật phân xưởng để kiểm soát sản xuất, phát hiện và phòng ngừa nhằm giảm thiểu các sản phẩm không phù hợp. Giao hàng đúng hạn.

3.3.6 Về giải pháp về kỹ thuật công nghệ

- Chủ động nắm bắt các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất giấy dếp, nghiên cứu chế thử, sản xuất thử các yêu cầu mới của khách hàng. Khi làm mẫu cần chú ý đến các điều kiện thực tế sản xuất, sử dụng vật tư làm mẫu phù hợp để khi sản xuất được thuận lợi và giảm giá thành.
- Tập trung chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện (Các Quy trình công nghệ, hướng dẫn, kiểm soát vật tư ...) cho sản xuất chính xác đúng tiến độ thời gian. Thực hiện việc cảnh báo công nghệ chất lượng trước hạn chế tối đa các phát sinh có thể xảy ra trong quá trình sản xuất.
- Theo dõi triển khai sản xuất, đặc biệt là đầu mã khi làm thử, làm đối để có phát hiện và hiệu chỉnh công nghệ phù hợp thực tế sản xuất, cần thực hiện bàn giao công nghệ khi sản xuất ổn định.
- Nghiên cứu các biện pháp kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn hóa chất và cơ lý của các khách hàng.

3.3.7 Giải pháp về sắp xếp bố trí lao động :

Áp dụng mọi biện pháp để giảm chi phí tiền lương gián tiếp. Căn cứ vào thực tế đơn hàng xuất khẩu, nội địa và mức độ tiêu thụ sản phẩm trong nước, sắp xếp bố trí ngày công làm việc tại các phân xưởng sản xuất hợp lý. Bố trí thợ lao động hưởng lương thời gian phù hợp với sản xuất để đảm bảo cho sản xuất đồng thời giảm chi phí tiền lương.


TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN KHIÊM

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*0*-----

Hà nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Từ thời điểm 01/01/2019-31/12/2019)

Kính thưa: Quý vị đại biểu/Quý cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Giấy Thương Đình;

Căn cứ vào báo cáo tài chính từ thời điểm 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC. Xin được báo cáo một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính như sau:

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	163.891.365.891	143.348.520.776	
Doanh thu thuần	174.282.555.775	165.847.759.493	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.670.507.955	-12.984.141.693	
Lợi nhuận khác	-114.791.433	-233.284.948	
Lợi nhuận trước thuế	-4.785.299.388	-13.217.426.641	
Lợi nhuận sau thuế	-4.831.684.666	-13.217.426.641	

b. Các chỉ tiêu tài chính khác

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Ghi chú
1.Hệ số thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,99962	0,92249	
Nợ ngắn hạn	91.996.531.759	84.671.113.285	
Hệ số thanh toán nhanh	0,432	0,367	
Hàng tồn kho	52.238.571.429	47.064.568.810	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,56	0,59	
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,28	1,44	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay của hàng tồn kho	2,902	2,94	
- Giá vốn	158.009.578.395	146.190.849.980	
- Hàng tồn kho bình quân	54.447.738.195	49.651.570.119	
Vòng quay của tài sản	1,088	1,079	
- Doanh thu thuần	174.282.555.775	165.847.759.493	
- Tổng tài sản bình quân	160.078.461.989	153.619.943.333	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-0,027	-0,079	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-0,052	-0,142	
- Vốn chủ sở hữu bình quân	71.894.834.132	58.677.407.491	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,029	-0,092	
Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,027	-0,078	

* Giải trình nguyên nhân kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

Năm 2019, công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất và kinh doanh do các nguyên nhân sau:

- Thoái vốn nhà nước, kế hoạch di dời không rõ ràng do vậy khó cho việc hoạch định sản xuất kinh doanh, khách hàng không có kế hoạch làm ăn lâu dài. Theo công văn số 1555/UBND-KT ngày 04/04/2017 thì Công ty có kế hoạch sẽ thoái vốn trong năm 2017 và 2018, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay vẫn chưa thoái vốn được. Về kế hoạch di dời trên bản cáo bạch khi cổ phần hóa là hết năm 2018 là di dời xuống Hà nam, nhưng hiện tại vẫn chưa thực hiện được.
- Đầu tư máy móc thiết bị mới, cải tạo nhà xưởng cũng không thực hiện được do Công ty có kế hoạch di dời (việc này đã hợp liên sở với Công ty năm 2017), chính vì vậy việc đầu

tư tiếp cận công nghệ mới và sửa sang nhà xưởng để phát triển thêm chủng loại sản phẩm mới đáp ứng với nhu cầu thị hiếu khách hàng rất khó khăn.

- Chi phí khấu hao tăng so với những năm trước cổ phần, chi phí thuê đất tăng gấp 2 so với năm 2017 và tăng 22% so với năm 2018 (tăng hơn 4 tỷ so với năm 2017 và tăng 1,5 tỷ so với năm 2018)
- Chi phí tiền bảo hiểm & tiền lương và chi phí lãi vay ngân hàng tăng cao khi phân bổ trên từng đôi giày (do sản lượng giày xuất khẩu và nội địa giảm so với các năm trước đó).
- Trong khi đó việc thu hồi công nợ tồn đọng của những năm 2012 và 2013 mặc dù đã có quyết định của tòa án nhưng cũng không thực hiện được.

Do tất cả các chi phí chung tăng hơn so với những năm trước đã khiến cho giá bán chịu sức ép tăng giá, giảm sự cạnh tranh với các công ty cùng ngành. Bên cạnh đó, các khách hàng nội địa và xuất khẩu tìm đến công ty đặt hàng với yêu cầu chất lượng cao nhưng giá thấp, không hợp lý. Vì vậy năm 2019, công ty đã bị mất rất nhiều khách hàng.

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính của Công ty năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!



Trịnh Thị Thúy Mai

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIẤY THƯỢNG ĐÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*0*-----

Hà nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

(Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

Kính thưa: Quý vị đại biểu/Quý cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội cổ đông về kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

a) *Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019:* Trong năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Mặc dù Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên các chỉ tiêu đều không đạt được như kế hoạch đề ra.

b) *Hoạt động và thù lao của HĐQT:* Các hoạt động của HĐQT được tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật liên quan. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp các phiên họp định kỳ 01 lần/quý để triển khai xem xét và quyết định thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên HĐQT trong các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình với các nội dung cụ thể sau:

- Đã chỉ đạo Ban điều hành có những phương án, giải pháp để cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt khi có nhu cầu vay vốn ngân hàng phải có kế hoạch cụ thể về thời gian vay và thanh toán cho mỗi Hợp đồng vay vốn. Đồng thời, quản lý dòng tiền hiệu quả, thực hành tiết kiệm, kiểm soát tiêu hao nguyên vật liệu, kiểm tra giám sát các chi phí.

- Đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty phải có những biện pháp cụ thể để kiểm soát chặt chẽ các chi phí để giảm giá thành sản phẩm đối với cả giấy xuất khẩu và nội địa.

- Yêu cầu Tổng giám đốc phải khẩn trương tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, có phương án và thời gian triển khai cụ thể để cắt giảm lao động gián tiếp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả giảm chi phí.

- Đã chỉ đạo Tổng Giám đốc cần quyết liệt trong công tác thu hồi tiền hàng, thu hồi công nợ.

- Ban điều hành công ty phải quan tâm, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nguồn lực để đảm bảo hoạt động ổn định sản xuất của Nhà máy Hà Nam.

- Trực tiếp và gián tiếp giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình SXKD thông qua những cuộc họp ban lãnh đạo, giao ban sản xuất. Chỉ đạo bố trí, tổ chức sản xuất đáp ứng thời gian giao hàng, đảm bảo chất lượng, giảm tối đa sự khiếu nại của khách hàng.

+ Thù lao của Hội đồng quản trị thực hiện tiết giảm nhiều so với mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

+ Về việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

c) *Kết quả giám sát với Ban điều hành, Tổng giám đốc:* Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận khác của Công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra những chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động SXKD.

Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc chưa đạt được các mục tiêu mà HĐQT đã đề ra:

+ Tổ chức bộ máy Công ty vẫn còn cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả. Việc sắp xếp, bố trí lao động chưa hợp lý, không đạt yêu cầu của HĐQT.

+ Việc chỉ đạo thực hiện các quy chế, quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn thiếu sự kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả đặc biệt là trong công tác quản lý chi phí.

2. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

a) *Về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại công văn số 35/UBND-KT ngày 06/01/2020*

- Ngày 15/01/2020, đã họp tổ quản lý vốn xem xét trách nhiệm quản lý sử dụng vốn nhà nước tại công ty cổ phần Giấy Thượng Đình, trách nhiệm của tập thể cá nhân và rà soát xác định những tồn tại; thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ mất an

toàn tài chính công ty. Tại cuộc họp, đã yêu cầu các ông bà là đại diện quản lý vốn nhà nước tham gia Ban Điều hành trong thời gian tới cần phải triển khai thực hiện các yêu cầu của HĐQT một cách triệt để, có hiệu quả để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kết quả.

- Trong tháng 01/2020, HĐQT công ty cổ phần Giấy Thượng Đình đã họp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và đề ra nhiệm vụ trọng tâm năm 2020. Tại cuộc họp này, HĐQT đã yêu cầu các ông bà là đại diện quản lý vốn nhà nước tham gia Ban Điều hành phải thực hiện cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Trong đó, có yêu cầu cụ thể đến hết tháng 2/2020 phải hoàn thành giảm số lao động hưởng lương thời gian còn 100 người.

b) Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020:

Năm 2020 Công ty tiếp tục đối mặt với những khó khăn hơn năm 2019, vì vậy để duy trì hoạt động SXKD của Công ty cần phải:

- Tìm kiếm đối tác liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất để có sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như thị hiếu của khách hàng.

- Chủ động trong việc kiểm soát dòng tiền, minh bạch tài chính, có kế hoạch ngân sách rõ ràng, giữ kỷ luật tài chính kinh doanh.

- Có biện pháp cụ thể để thắt chặt chi tiêu, cắt giảm chi phí không phù hợp.

- Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu và vận dụng các chính sách ưu đãi của Chính phủ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID19.

- Do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID 19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban giám đốc cần bám sát các khó khăn của công ty đặc biệt là về tài chính và việc làm để chủ động thông báo sớm đến người lao động thời gian phải tạm dừng sản xuất tại 277 đường Nguyễn Trãi - Thanh xuân - Hà Nội.

- Chuẩn bị các điều kiện để tiến hành ĐHCĐ.

- Báo cáo Thành phố và sở Tài chính về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và tiếp tục thực hiện thoái vốn Nhà nước theo chỉ đạo của UBND Thành phố để chủ động trong việc tái cấu trúc lại công ty.

- Tiếp tục họp HĐQT công ty rà soát, xác định cụ thể những tồn tại; xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ mất an toàn tài chính, rủi ro trong quản lý tài chính công ty.

- Thực hiện các biện pháp bảo toàn và phát triển vốn của công ty, yêu cầu Ban điều hành sử dụng vốn tài sản theo đúng qui định của pháp luật. Trường hợp quản lý sử dụng vốn, tài sản dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu hoặc công ty bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, HĐQT công ty xác định trách nhiệm của người có liên quan phải bồi thường thiệt hại và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.

- Tiếp tục xử lý nợ cũ không có khả năng thu hồi và tập trung thu hồi một số nợ khó đòi mới phát sinh. Trường hợp không thu hồi được nợ, phải báo cáo với các cơ quan liên quan và cơ quan bảo vệ pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Thay mặt Hội đồng quản trị, trân trọng gửi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Duy Tân

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020****Kính thưa: Quý vị đại biểu****Thưa toàn thể cổ đông**

- ❖ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.
- ❖ Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Giấy Thương Đình;
- ❖ Căn cứ vào Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty.
- ❖ Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

I. Đặc điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty, khi mà số lượng giấy XK bị giảm, còn tiêu thụ nội địa không đạt được như mong muốn; trong khi đó các chi phí về lương, bảo hiểm, thuế đất tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD của Công ty.

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông);

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				KH	Thực hiện	KH	CKNT
1	Doanh thu	Tỷ.đ	174,2	170	165.8	97,5	95,1
2	Sản lượng	đôi	2.327.664	2.300.000	2.078.898	90,3	89,3
3	Tiêu thụ nội địa	đôi	1.618.062	1.700.000	1.553.941	91,4	96
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-4.785	50	-13,217		

Các chỉ tiêu chính đều chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Tình hình thực hiện SXKD năm 2019:

- Công tác về quản lý chất lượng:
Còn nhiều phàn nàn, khiếu nại về chất lượng của khách hàng.
- Công tác thị trường, đơn hàng:

Năm 2019 sản lượng XK chỉ đạt 691.339 đôi bằng 82,3% so với KH và bằng 87% so với CKNT cho thấy đơn hàng XK ngày càng sụt giảm làm ảnh hưởng nhiều đến doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó thị trường tiêu thụ nội địa cũng không giữ vững được thị phần nên sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 96% so với CKNT.

- Công tác quản trị sản xuất và định mức:

Công ty đã kiểm soát quá trình sản xuất, tuy nhiên còn để phát sinh chi phí bổ sung vật tư trong năm. Công ty cần quan tâm hơn về chất lượng vật tư đầu vào, kiểm soát tốt quá trình từ cắt may gò cán, có biện pháp khống chế không vượt định mức giao thì cũng sẽ góp phần giảm bớt chi phí và tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Công tác đầu tư:

Trong năm Công ty không có hoạt động đầu tư vốn, tài sản ra ngoài doanh nghiệp, chỉ mua tài sản phục vụ sản xuất với giá trị 60 triệu đồng.

- Tình hình sử dụng lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

Lao động bình quân năm 2019: 570 người, trong đó lao động hưởng lương thời gian chiếm tỷ lệ 26,5% trong tổng số lao động nên trong năm Công ty đã không bố trí đủ việc làm cho số lao động này dẫn đến mức thu nhập thấp. Ngoài ra việc đóng bảo hiểm năm 2019 thì đến tháng 2/2020 Công ty mới hoàn thành đóng bảo hiểm tháng 12/2019 cho người lao động.

II. Tình hình tài chính:

Đvt: VND

Chỉ tiêu	31/12/2019	1/1/2019	So sánh	
			Tuyệt đối	tương đối
	1	2	3=1-2	4=1/2
Tài sản ngắn hạn	78,108,018,503.0	91,961,610,299.0	-13,853,591,796.0	84.9
Tài sản dài hạn	65,240,502,273.0	71,929,755,592.0	-6,689,253,319.0	90.7
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	143,348,520,776.0	163,891,365,891.0	-20,542,845,115.0	87.5
Nợ phải trả	84,671,113,285.0	91,996,531,759.0	-7,325,418,474.0	92.0
Vốn chủ sở hữu	58,677,407,491.0	71,894,834,132.0	-13,217,426,641.0	81.6
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	143,348,520,776.0	163,891,365,891.0	-20,542,845,115.0	87.5

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: VND

T T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối(%)
		1	2	3=1-2	4=1/2
1	TỔNG DOANH THU	166,343,911,928.0	174,923,418,820.0	-8,579,506,892.0	95.1
a	Doanh thu thuần BH và CCDV	165,847,759,493.0	174,282,555,775.0	-8,434,796,282.0	95.2
b	Doanh thu hoạt động tài chính	492,241,702.0	640,672,392.0	-148,430,690.0	76.8
c	Thu nhập khác	3,910,733.0	190,653.0	3,720,080.0	2,051.2
2	TỔNG CHI PHÍ	179,324,142,888.0	179,593,736,122.0	-269,593,234.0	99.8
a	Giá vốn HB	146,190,849,980.0	158,009,578,395.0	-11,818,728,415.0	92.5
b	Chi phí tài chính	1,947,884,024.0	2,661,084,170.0	-713,200,146.0	73.2
b	Chi phí bán hàng	2,949,010,336.0	3,193,954,719.0	-244,944,383.0	92.3
c	Chi phí quản lý DN	28,236,398,548.0	15,729,118,838.0	12,507,279,710.0	179.5
3	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	-13,217,426,641.0	-4,785,299,388.0	-8,432,127,253.0	-276.2
4	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-13,217,426,641.0	-4,831,684,666.0	-8,385,741,975.0	-273.6
5	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	-1,421.0	-520.0	-901	-269

(Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Nhận xét:

- Tình hình công nợ:

+ Nợ phải thu ngắn hạn là 29.027.258.311 đồng, trong đó chủ yếu nợ phải thu khách hàng chiếm 92,3%. Một số khách hàng có công nợ lớn nhưng khó có khả năng thu hồi chiếm tỷ trọng đáng kể là 42%, cho thấy dấu hiệu rủi ro về tài chính của Công ty.

+ Nợ phải trả là 84.671.113.285 đồng, trong đó chủ yếu là các khoản nợ như: nợ phải trả người bán chiếm tỷ lệ 35%, nợ ngân hàng chiếm 34,3%, nợ các khoản như kinh phí CD, bảo hiểm, khoản ứng trước hợp đồng (HBI) chiếm 14,8%.

- Về doanh thu: năm 2019 có sự sụt giảm so với CKNT bởi các lý do;
 - + Sự cạnh tranh từ hàng hóa xuất xứ từ các công ty tư nhân trong và ngoài nước với mẫu mã đa dạng cùng giá thành rẻ thu hút thị hiếu của người tiêu dùng nên sản lượng tiêu thụ nội địa chỉ bằng 96% so với CKNT. Bên cạnh đó, một số khách hàng XK cũ đã rời bỏ Giấy Thương Đình khi nghe được thông tin công ty nằm trong diện di dời ra khỏi nội thành và cơ sở vật chất, nhà xưởng không đáp ứng được yêu cầu của họ, vì thế mà sản lượng GXK 2019 chỉ bằng 87% so với CKNT.
 - + Mặt khác chi phí sản xuất, NVL đầu vào, chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội, tiền thuê đất liên tục tăng nhưng công ty không thể tăng được giá thành sản phẩm để cạnh tranh thu hút khách hàng đem lại việc làm cho người lao động, điều này cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu của năm.
 - Về chi phí: khi doanh thu 2019 giảm là 8.579.506.892 đồng, tương ứng bằng 95,1% so với năm 2018 nhưng chi phí lại không giảm. Cụ thể:
 - + Giá vốn hàng bán: Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và tổng chi phí. Trong năm 2018, tỷ trọng của khoản mục này ở mức 90,3% doanh thu và chiếm 88% trong tổng chi phí, sau đó giảm còn 87,8% trong tổng doanh thu và 81,5% chi phí vào năm 2019. Việc tỷ trọng của giá vốn hàng bán duy trì ở mức cao như vậy là một trở ngại cho công ty trong việc cố gắng gia tăng lợi nhuận thuần. Ngoài nguyên nhân khách quan là giá NVL đầu vào tăng qua các năm, doanh nghiệp còn tồn tại nguyên nhân chủ quan đó là công tác quản trị giá vốn hàng bán chưa hiệu quả.
 - Chi phí tài chính: năm 2018 chiếm 1,48% trong tổng chi phí và 1,5 % trong tổng DT, sau đó giảm còn 1,08 % trong tổng chi phí và 1,17% trong tổng doanh thu vào năm 2019. Chi phí lãi vay nợ ngắn hạn chiếm phần lớn trong khoản mục chi phí tài chính. Ngoài ra, trong năm CTCP GTĐ không có dự án đầu tư hay góp vốn liên doanh vào công ty liên kết nào.
 - Chi phí bán hàng: năm 2018 chiếm 1,78% tổng chi phí và 1,82 % tổng doanh thu của năm; tỷ trọng này trong năm 2019 chiếm 1,64% trong tổng chi phí và 1,77 % trong tổng doanh thu.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cả giá trị lẫn tỷ trọng. Giá trị khoản mục này năm 2019 tăng 12.507.279.710 đ so với năm 2018 ; tỷ trọng chiếm 8,76% tổng chi phí và 9% tổng doanh thu đối với năm 2018 và tăng thành 15,7 % trong tổng chi phí, chiếm 17% trong tổng doanh thu vào năm 2019. Công ty cần thực hiện tinh giảm bộ máy quản lý sao cho phù hợp, phân công lao động rõ ràng, quy định trách nhiệm cụ thể để công tác quản trị doanh nghiệp được thực hiện hiệu quả, tiết kiệm được chi phí.
- Nguyên nhân doanh nghiệp bị thua lỗ năm 2019 là do doanh thu thuần giảm sâu. Ngoài ra, các chi phí gia tăng đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp đã tác động tiêu cực đến lợi nhuận của CTCP GTĐ.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH KHÁC

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2018	2019	Xu hướng
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	0,92	↓
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,36	↓
3	Hệ số nợ /Tổng tài sản	Lần	0,56	0,59	↑
4	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,28	1,44	↑
5	Hệ số LN sau thuế/DT thuần	Lần	-0,027	-0,079	↓
6	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	-0,052	-0,142	↓
7	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	Lần	-0,029	-0,092	↓

Nhận xét:

- Năm 2019 Công ty khó khăn trong việc đảm bảo đáp ứng được các khoản nợ ngắn hạn và trong trường hợp cần thiết Công ty không bảo đảm khả năng thanh toán nhanh.
- Mức độ tự chủ về tài chính của Công ty năm 2019 rất thấp và giảm hơn so với năm 2018.
- Năm 2019 lợi nhuận sau thuế của Công ty âm nên hệ số của lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế trên tài sản của Công ty đều âm cho thấy Công ty chưa sử dụng hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, tài sản của đơn vị. Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác điều hành hoạt động SXKD, thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí trong quá trình SXKD để khắc phục những tồn tại và có thể bứt phá hơn trong thời gian sau.

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty luôn duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất, nhằm giải quyết và chỉ đạo kịp thời cho hoạt động của Công ty trước những biến động của tình hình kinh tế xã hội.
- Nội dung các cuộc họp của HĐQT đều đưa ra Nghị quyết để chỉ đạo và các chủ trương phù hợp với tình hình SXKD từng giai đoạn.
- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Bám sát, xem xét đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính của Công ty, qua đó đưa ra các chỉ đạo nhằm tăng cường tính chủ động trong công tác thị trường, tập trung các giải pháp tiết kiệm, giải pháp về điều hành sản xuất, về tài chính,... nhằm tháo gỡ bớt khó khăn, tồn tại trong hoạt động SXKD sao cho kết quả kinh doanh của Công ty đạt được tốt nhất.

2. Về quản lý, điều hành của Ban Giám đốc:

- Về chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của nghị quyết Đại hội ĐCĐ: năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn với Công ty.

Doanh thu không đạt kế hoạch giao, chi phí ở mức cao, nên hoạt động kinh doanh không có hiệu quả.

- Về thực hiện chủ trương của HĐQT: chưa đạt được yêu cầu của HĐQT nên kinh doanh không có hiệu quả và không bảo toàn được vốn của các cổ đông. Đặc biệt việc kiểm soát chi phí hoạt động SXKD trong năm chưa được Ban điều hành chỉ đạo thường xuyên và bài bản.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

- Tham gia các cuộc họp do HĐQT triệu tập, đưa ra ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định. Xem xét báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng hoạt động năm 2020:

- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Giấy Thưng Đình và các quy định liên quan khác của pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND Thành phố tại CV số 35/UBND-KT ngày 06/01/2020.
- Thực hiện kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Thị Châu Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY
THƯỢNG ĐÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*0*-----

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình, Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của công ty và giao cho Tổng Giám Đốc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ kiểm toán với 1 trong 2 Công ty kiểm toán sau:

- * Đơn vị kiểm toán dự kiến bao gồm: - Công ty TNHH Kiểm toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Là những công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt nam, trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2020 và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Hà nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Tân

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP GIẤY THƯỢNG ĐÌNH CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình

- Căn cứ đơn từ nhiệm của các thành viên Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Giấy Thượng Đình xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm đối với các ông/bà có tên sau:

- Bà Trần Thị Châu Giang Trưởng BKS
- Bà Lưu Thị Thanh Thành viên BKS

2. Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty; đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đề cử các ông/bà có tên sau để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020, gồm:

	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
				CM NV	LLCT	NN	
1	Nguyễn Thị Ngoan	26/10/1985	Trực Ninh, Nam Định	Cử nhân	TC		Kế toán viên công ty CP Giấy Thượng Đình
2	Nguyễn Bích Thủy	06/07/1976	Đống Đa, Hà Nội	Cử nhân	Sơ cấp		Chủ tịch Công đoàn Công ty

(đính kèm sơ yếu lý lịch của các thành viên được đề cử)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Hà nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Tân

Họ và tên	Năm sinh	Vị trí quản	Vấn đề			Chức vụ được đề cử
			CM	LC	HN	
1. Nguyễn Thị Ngọc	26/10/1982	Trưởng nhóm kinh doanh	CM	LC	HN	Trưởng nhóm kinh doanh
2. Nguyễn Đức Việt	09/07/1970	Đội trưởng đội vận chuyển	CM	LC	HN	Đội trưởng vận chuyển